

Bản án số: 452/2024/HC-PT

Ngày 13 tháng 8 năm 2024

*“Khiếu kiện quyết định hành chính,
buộc thực hiện hành vi hành chính và
yêu cầu bồi thường thiệt hại do sự cố
môi trường biển”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Ông Nguyễn Tất Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đỗ Quyên, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024 mở phiên tòa trực tuyến; tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 164/2024/TLPT-HC ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính, buộc thực hiện hành vi hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường biển”; do Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2024/HC-ST ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7794/2024/QĐ-PT ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Trần Thị Thu T, địa chỉ: Số nhà A, ngõ I, đường L, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh H và Ủy ban nhân dân tỉnh H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng L, chức vụ: Phó Chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Võ Tá N, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Công thương tỉnh H; ông Lê Đức N1, chức vụ: Phó Giám đốc

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh H; ông Nguyễn Quốc T1, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh; ông Phạm Chí H, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh H; đều có mặt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L và Ủy ban nhân dân huyện L.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn A, chức vụ: Phó Chủ tịch; có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Duy K, chức vụ: Phó Chủ tịch; vắng mặt.

- ***Người kháng cáo:*** Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

- *Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Q và người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Hướng dẫn của Bộ N2; Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh Hà Tĩnh đã chỉ đạo UBND huyện L tiến hành kiểm tra, thống kê thiệt hại để đền bù thiệt hại lô hàng tằm ướp lưu kho bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển cho các cơ sở chế biến trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, trong đó có cơ sở của bà Nguyễn Thị Q. Theo khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1880/QĐ-TTg ngày 29/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ thì bà Q là đối tượng thiệt hại do sự cố môi trường biển, được bồi thường thiệt hại; do cơ sở của bà Phạm Thị P ở trong xã xuất hàng ra nước ngoài bị trả về vì kết quả kiểm nghiệm lô hàng bị nhiễm Phê non cho nên tất cả các cơ sở chế biến hải sản tằm ướp trong đó có cơ sở của bà Q đều không tiêu thụ được. Căn cứ Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì toàn bộ thiệt hại thực tế của bà Q là do sự cố môi trường biển được bồi thường.

Thực hiện Quyết định 1880/QĐ-TTg ngày 29/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 12 ngày 06/01/2017 của Thủ tướng chính phủ; UBND tỉnh H và UBND huyện L đã tổ chức chi trả tiền bồi thường về phần thu nhập bị mất do ảnh hưởng sự cố môi trường biển từ năm 2017, phần thiệt hại về tài sản là lô hàng hải sản tằm ướp lưu kho; ngày 27/9/2017 UBND tỉnh H đã báo cáo thiệt hại về lô hàng hải sản tằm ướp tồn kho trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh: Tổng thiệt hại là 5.000 tấn, tổng thiệt hại là 250 tỷ đồng, đề xuất hỗ trợ 30% giá trị lô hàng bằng 75 tỷ đồng, đồng thời với báo cáo, Chủ tịch UBND tỉnh H cam kết với Thủ tướng Chính phủ đó là số thiệt hại thực tế của các cơ sở chế biến hải sản về hàng hải sản tằm ướp tồn kho bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển và còn cam kết sẽ chi trả cho các chủ cơ sở chế biến hải sản tằm ướp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, trong đó có bà Q.

Theo trình tự thực hiện đề án xác định thiệt hại để đền bù thiệt hại theo Quyết định số 12 ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ, sau khi được Thủ tướng

Chính phủ phê duyệt kinh phí và được Bộ T2 cấp kinh phí (được cấp 75 tỷ đồng vào ngày 29/11/2017 tại Công văn 1826 ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ) thì UBND tỉnh H và UBND huyện L phải tổ chức chi trả cho người dân, trong đó có bà Q nhưng đã không chi trả nên bà Q đã khiếu nại.

Ngày 05/5/2022, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 1550/QĐ-UBND giải quyết không chấp nhận khiếu nại của bà Q nên bà khiếu nại lần 2. Ngày 21/03/2023, Chủ tịch UBND tỉnh H ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2, không chấp nhận khiếu nại của bà Q. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định 124/2020 thì Chủ tịch UBND tỉnh H phải trực tiếp đối thoại với người khiếu nại nhưng không tham gia đối thoại mà uỷ quyền cho những người không đủ thẩm quyền đứng ra giải quyết, vi phạm Điều 39 Luật Khiếu nại năm 2011. Mặt khác, nội dung quyết định giải quyết khiếu nại áp dụng sai pháp luật, trái với ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành, bởi căn cứ tiêu chí được bồi thường mà Thủ tướng Chính phủ đã đề ra tại gạch đầu dòng thứ 3 điểm a khoản 1 Văn bản số 1826 ngày 29/11/2017 của Thủ tướng chính phủ, cơ sở của bà Q đủ điều kiện được bồi thường vì:

- + Hàng có thật trong kho (đến nay đã bị hư hỏng);
- + Có bằng chứng thu mua tại địa phương trong giai đoạn xảy ra sự cố môi trường biển;
- + Có xác nhận của đại diện cộng đồng dân cư và UBND xã.
- + Việc chưa cân, đo, đếm hàng thực tế trong kho là do UBND huyện L và UBND tỉnh H không thực hiện nhiệm vụ mà Thủ tướng đã giao trong các văn bản; đối với những văn bản mà UBND tỉnh H áp dụng đã bị thay thế. Mặt khác Bộ C đã kết luận tại Báo cáo số 8044 ngày 31/8/2017 là toàn bộ lô hàng hải sản tồn kho nếu áp dụng các văn bản cũ (trước ngày 31/8/2017) thì không đủ điều kiện bồi thường, chính vì vậy Thủ tướng Chính phủ đã sửa đổi, bổ sung và nêu tiêu chí được bồi thường tại Văn bản số 1826 ngày 29/11/2017, theo tiêu chí này thì Chủ tịch UBND tỉnh H và UBND huyện L đã không chi trả tiền cho bà Q, đồng thời ban hành các quyết định giải quyết khiếu nại trái pháp luật nêu trên.

Vì vậy, bà Q khởi kiện yêu cầu giải quyết những nội dung sau:

- + Hủy Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh H.
- + Hủy Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện L.
- + Hủy Kế hoạch số 218 ngày 20/6/2020 của UBND tỉnh H.
- + Buộc UBND tỉnh H, UBND huyện L phải tổ chức chi trả tiền bồi thường giá trị thực tế của lô hàng hải sản tằm ướp lưu kho: Mắm chượp 50.000kg x 30.000 đồng = 1.500.000.000 đồng; Ruốc mặn 25.000kg x 50.000 đồng = 1.250.000.000 đồng; tổng cộng là 2.750.000.000 đồng.
- Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh H và UBND tỉnh H do người đại diện ủy

quyền của có văn bản trình bày:

Trên cơ sở Quyết định số 1880/QĐ-TTg ngày 29/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành định mức bồi thường thiệt hại cho các đối tượng tại các tỉnh: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế bị thiệt hại do sự cố môi trường biển; Văn bản số 1218/BTC-NSNN ngày 24/01/2017 của Bộ T2 về việc hướng dẫn về hóa đơn chứng từ để xác định giá thu mua hàng hải sản lưu kho trước ngày 30/8/2016 làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 1880/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 01/9/2017 của Văn phòng C1 về Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Hòa Bình tại cuộc họp lần thứ IX Ban chỉ đạo về các giải pháp ổn định đời sống và sản xuất, kinh doanh cho Nhân dân 04 tỉnh Miền Trung; Văn bản số 1826/TTg-NN ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý hàng hải sản tồn đọng và các đối tượng tồn đọng khác tại địa bàn 04 tỉnh bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển; Thông báo số 92/TB-VPCP ngày 12/3/2020 của Văn phòng C1 về Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Hà Tĩnh; Văn bản số 2138/BNNTCTS ngày 24/3/2020 của Bộ N2 về việc triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 20/6/2020 triển khai thực hiện hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường đối với hải sản tằm ướp. UBND tỉnh H đã chỉ đạo các sở, ngành, UBND huyện L rà soát, thực hiện quy trình hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển đối với hải sản tằm ướp đảm bảo đúng theo trình tự, thủ tục quy định; cụ thể:

+ Về đối tượng, phạm vi, danh mục hỗ trợ: Chủ cơ sở chế biến hải sản tằm ướp (chế biến cá ướp, mắm hải sản các loại, trừ nước mắm) để kinh doanh có địa điểm chế biến tại các xã, phường, thị trấn ven biển, cửa sông đã được hỗ trợ thiệt hại về lao động theo quy định tại Quyết định số 1880/QĐ-TTg ngày 29/9/2016 và Văn bản số 1826/TTg-NN ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Danh mục nhóm hải sản tằm ướp gồm: cá ướp, mắm các loại (trừ nước mắm).

+ Về thời gian hỗ trợ: Hải sản tằm ướp tồn đọng được thu mua, chế biến trước ngày 30/8/2016.

+ Tiêu chí xác định: Các đối tượng đáp ứng các tiêu chí gồm: Hàng hải sản xác thực hiện đang tồn trong kho, chưa tiêu thụ được; có bằng chứng chứng minh nguồn gốc, được thu mua, tạm trữ trên địa bàn địa phương trong thời gian xảy ra sự cố môi trường biển; có sự giám sát, xác thực của đại diện cộng đồng dân cư khu vực.

+ Về hồ sơ của bà Q: Cơ sở của bà Q đã thực hiện kê khai hải sản tằm ướp tồn kho bị thiệt hại do sự cố môi trường biển với tổng khối lượng kê khai 75 tấn (ruốc mặn 25 tấn, mắm chộp 50 tấn), giá trị 3 tỷ đồng. Kê khai thu mua nguyên liệu đầu vào ruốc của 02 đối tượng tại huyện L và T với số lượng 85,45 tấn (ruốc 30,8 tấn; cá 54,65 tấn), số tiền thu mua 2,434 tỷ đồng.

Căn cứ các quy định nêu trên, kiểm tra xác minh hồ sơ của bà Q cho thấy, hồ sơ không có hóa đơn, chứng từ, bằng chứng chứng minh nguồn gốc, được thu mua,

tạm trữ trên địa bàn trong thời gian xảy ra sự cố môi trường biển (trước ngày 30/8/2016), không đảm bảo theo đúng quy định tại điểm b khoản 1 mục I, Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 01/9/2017 của Văn phòng C1, cụ thể: Bảng chứng thu mua cơ sở cung cấp là sổ ghi chép nhập hàng (bao gồm các bảng kê khai thu mua hàng hóa, dịch vụ thu mua đầu vào không có hóa đơn theo biểu mẫu 01/TNDN của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ T2). Tuy vậy, hàng hóa mua vào lập theo bảng kê này không có căn cứ để lập theo đúng quy định tại điểm a khoản 2 Văn bản số 1218/BTC-NSNN ngày 24/01/2017 của Bộ T2; các đối tượng ký vào bảng kê này vào thời gian sau sự cố môi trường biển; đơn giá, số tiền thu mua được ghi trong sổ mua hàng do bà Q cung cấp không đúng với thực tế; thời gian, địa điểm kê khai thu mua cá, ruốc ghi trong sổ không đúng với thời gian tàu cập cảng (theo Văn bản số 155/QLCC-CCCS ngày 19/8/2021 của Ban Quản lý các Cảng cá về việc rà soát tàu cập cảng cá Cửa Sốt từ tháng 01 đến tháng 8/2016). Như vậy, hồ sơ do bà Q cung cấp không đảm bảo đúng theo quy định nên không đủ cơ sở để thực hiện hỗ trợ.

Do đó, việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh H là đúng quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 và các văn bản hướng dẫn về hỗ trợ sự cố môi trường biển của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương và không có căn cứ để khẳng định bà Q có thu mua trong thời gian xảy ra sự cố môi trường biển nên đề nghị xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

- Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện L, và UBND huyện L do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Thực hiện Văn bản số 323/UBND-NL ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh H về việc triển khai thực hiện hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường đối với hải sản tầm ướp theo Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 20/6/2020 của UBND tỉnh H; UBND huyện L đã triển khai các nội dung tại Kế hoạch số 218. Để kiểm tra tính xác thực của bằng chứng chứng minh, sau đó đã ban hành Quyết định số 4515/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 thành lập Đoàn liên ngành kiểm tra, xác minh nguồn gốc hải sản tầm ướp hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường. Kết quả kiểm tra, xác minh hồ sơ, tài liệu của 39 chủ cơ sở (trong đó có cơ sở bà Q) chế biến hải sản tầm ướp kê khai thu mua hải sản đầu vào từ 250 đối tượng trên địa bàn 06 huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (L, N, T, C, huyện K và thị xã K), cho thấy: Tất cả 39 cơ sở lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường đối với hải sản tầm ướp không đủ cơ sở để hỗ trợ theo quy định, vì 39 cơ sở được kiểm tra, xác minh về nguồn gốc hải sản tầm ướp tại 205 đối tượng cho thấy trong quá trình mua bán không có hóa đơn; không có các tài liệu gốc mua bán tại thời điểm xảy ra sự cố môi trường để chứng minh xác thực số lượng, giá cả. Đối với cuốn sổ mua hàng đề năm 2016 của các cơ sở không phải lập tại thời điểm mua bán mà lập sau này để làm hồ sơ bồi thường thiệt hại đối với hải sản tầm ướp theo Kế hoạch 218 là không đúng quy định; có dấu hiệu làm giả hồ sơ, làm giả bằng chứng với mục đích để trục lợi; không thể xác định

chính xác được đối tượng, số lượng, đơn giá thu mua vì nếu có hoạt động mua bán chủ yếu diễn ra dưới hình thức mua đứt, bán đoạn; không có sổ sách, giấy tờ ghi chép để đối chiếu giữa bên bán và bên mua tại thời điểm. Có những trường hợp kê khai mua hải sản nhưng là các đối tượng như mực, sò, các loại cá to như cá thu ... đây không phải là nguyên liệu làm nước mắm (chộp) hay muối ruốc. Đối với chữ ký trong cuốn sổ mua 1 Đoàn liên ngành do Phó Chủ tịch UBND huyện L làm Trưởng đoàn, các Phó đoàn gồm Phó trưởng Công an huyện và Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các thành viên đoàn là lãnh đạo, cán bộ, chuyên viên thuộc các phòng, ngành: Tư pháp, Thanh tra, Công an huyện, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thống kê, Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Ứng dụng KHKT và BVCT, V, Công an các xã, thị trấn có đối tượng đề nghị hỗ trợ. Đối với sổ hàng đề năm 2016 mà các cơ sở lập thì theo kết quả xác minh từ các đối tượng được kê khai bán hàng thì hầu hết các đối tượng mới ký vào cuốn sổ này vào thời gian từ năm 2018-2020, một số trường hợp xác nhận ký cuối năm 2016, một số không nhớ thời gian ký, một số xác nhận ký trong năm 2016 nhưng ký một lần vào các tờ giấy đã ghi trong cuốn sổ là mâu thuẫn với thực tế diễn ra mua bán vì nếu đúng thực tế hai bên phải vừa cân, ghi nhận số liệu mới ký vào chứ không phải ký trên sổ đã có các thông tin sẵn có. Thậm chí có nhiều trường hợp khi ký chưa ghi thông tin gì trong sổ (giấy trắng); có một số trường hợp xác nhận ký sau mỗi lần bán hàng nhưng số lượng và giá cả không đúng với thực tế bán hàng giữa 02 bên và không giải trình được lý do vì sao có sự sai lệch này. Hầu hết các cơ sở mang đến nhà nhờ các đối tượng ký xác nhận vào; có trường hợp không trực tiếp nhờ mà thông qua người trung gian là đầu mối chuyên bán hàng trực tiếp cho các cơ sở (Đối với cơ sở Hảo P2 thông qua bà Loan L1 ở C, bà Thuần L2 ở T và bà Lan Lê ở T3; đối với cơ sở H2 thông qua ông T, bà Loan L1 ở C). Khi ký vào cuốn sổ mua hàng đề năm 2016 cho các cơ sở chế biến, thì hầu hết các đối tượng không đọc, không xem kỹ các nội dung trong cuốn sổ. Đặc biệt có nhiều trường hợp thừa nhận không ký vào cuốn sổ này (hồ sơ giả chữ ký); có tình trạng mượn tên và số chứng minh nhân dân của một số đối tượng (bằng hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp) và ghi vào cuốn sổ mua hàng đề năm 2016, đồng thời giả mạo chữ ký của các đối tượng. Thực tế, các đối tượng này không bán hải sản cho các cơ sở chế biến, có đối tượng làm việc không liên quan gì đến thủy sản, thậm chí không quen biết gì với các cơ sở và không ký vào cuốn sổ mua hàng cho các cơ sở. Bên cạnh đó, vẫn có một số đối tượng được kiểm tra, xác minh có dấu hiệu câu kết, thông đồng với các cơ sở chế biến để xác nhận không đúng thực tế về thời điểm ký vào cuốn sổ mua hàng đề năm 2016 do các cơ sở lập, nguyên nhân: là bạn hàng, người thân quen; đồng thời một số đối tượng có kê khai là chủ cơ sở chế biến hải sản nên vì tư lợi, cố tình khai không đúng thực tế bán hàng.

Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh như đã nêu trên, UBND huyện L đã ban hành Văn bản số 882/TB-UBND ngày 30/11/2021 thông báo kết quả thẩm định

bằng chứng, chứng minh nguồn gốc hải sản tẩm ướp hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường của bà Q nhưng bà Q không nhất trí và có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện L.

Chủ tịch UBND huyện L đã thụ lý, thành lập Tổ kiểm tra, xác minh. Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh của Tổ kiểm tra, Chủ tịch UBND huyện L đã ban hành Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Q và tại Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh H giải quyết khiếu nại lần hai đã khẳng định việc UBND huyện L giải quyết đề nghị hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường đối với hải sản tẩm ướp của bà Q là đúng quy định tại Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 20/6/2020 của UBND tỉnh H và các văn bản của Trung ương. Do đó, UBND huyện L đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã T do người đại diện có văn bản trình bày:

Ngày 20/6/2020 UBND tỉnh H ban hành Kế hoạch số 218/KH- UBND về việc triển khai thực hiện hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường đối với hải sản tẩm ướp. UBND huyện L có công văn mời Ban chỉ đạo, Hội đồng đánh giá thiệt hại, Tổ xác nhận đối tượng các đơn vị thôn và các thành phần liên quan tham gia họp triển khai, hướng dẫn kế hoạch, các thành phần của xã đã tham gia đầy đủ. Sau đó, xã đã tiến hành kiện toàn Ban chỉ đạo (BCĐ), Hội đồng đánh giá thiệt hại cấp xã, Tổ xác nhận đối tượng, số lượng thiệt hại cấp thôn. Phân công nhiệm vụ các thành phần trong BCĐ, Hội đồng đánh giá về phụ trách các thôn. Tiến hành họp BCĐ, Hội đồng đánh giá thiệt hại cấp xã, Tổ xác nhận đối tượng, số lượng thiệt hại cấp thôn và các Ban, ngành đoàn thể cấp xã, thôn. Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống phát thanh của xã, thôn về Kế hoạch số 218/KH-UBND để các đối tượng được biết. UBND xã tổng hợp danh sách theo Biểu 01, Kế hoạch số 218/KH-UBND gửi Tổ xác nhận đối tượng, số lượng thiệt hại ở thôn. Chỉ đạo Tổ cấp thôn xác nhận danh sách đối tượng và thực hiện kê khai theo Biểu 02 của Kế hoạch số 218/KH-UBND, Tổ tiến hành xác nhận đối tượng, số lượng thiệt hại ở thôn (Chỉ xác nhận đối tượng; Họ tên, chữ ký của người kê khai, không xác nhận sản lượng, giá trị hải sản và bằng chứng chứng minh). Trên cơ sở danh sách đối tượng các Tổ xác nhận gửi về, Hội đồng đánh giá thiệt hại cấp xã họp, thống nhất tổng hợp gửi danh sách (Chỉ xác nhận có bằng chứng cung cấp và không có bằng chứng, không xác nhận tính hợp pháp, chính xác của bằng chứng đó), báo cáo UBND huyện L theo chức năng, thẩm quyền. UBND xã T đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

- Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2024/HC-ST ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, khoản 2 Điều 116, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 22, 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Điều 18, Điều 21 và mục 2, mục 3 Luật Khiếu nại năm 2011;

Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; điểm c khoản 1 mục II Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 20/6/2020 của UBND tỉnh H; điểm b khoản 1 mục 1 Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 01/9/2017 của Văn phòng C1; Mục 1 Văn bản số 1826/TTg-NN ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản số 1218/BTC-NSNN ngày 24/01/2017 của Bộ T2; điểm a khoản 2 Văn bản số 2138/BNN-TCTS ngày 24/3/2020 của Bộ N2 về triển khai thực hiện hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển đối với nhóm hải sản tầm ướp; điểm 1.4 khoản 1 Mục III Văn bản hướng dẫn liên ngành số 680/LN-NN&PTNT-TC-CT-VHTT&DL ngày 27/12/2017 về hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q về việc:

- + Hủy Quyết định quyết khiếu nại số 2548/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

- + Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 620/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh H;

- + Buộc UBND tỉnh H, UBND huyện L phải tổ chức chi trả tiền bồi thường thiệt hại giá trị thực tế của lô hàng hải sản tầm ướp lưu kho mà bà Nguyễn Thị Q đã kê khai, trong đó: Mắm chượp 50.000kg x 30.000 đồng = 1.500.000.000 đồng; Ruốc mặn 25.000kg x 50.000 đồng = 1.250.000.000 đồng. Tổng cộng: 2.750.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 11/3/2024, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Q có đơn kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Q giữ nguyên đơn kháng cáo.

- Bà Trần Thị Thu T, đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị Q trình bày: Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho các cơ sở hải sản của các tỉnh miền T bị thiệt hại do sự cố môi trường biển năm 2016 thì ngoài UBND các cấp còn có Sở N; bản án sơ thẩm không đưa Sở N tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao thì Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 20/6/2020 của UBND tỉnh H là văn bản hành chính, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính nhưng bản án sơ thẩm xác định đây không phải đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và không xem xét tính hợp pháp của văn bản này dẫn đến việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q là không khách quan, không đúng vì văn bản này là cơ sở để UBND tỉnh H và UBND huyện L làm căn cứ xác định bà Nguyễn Thị Q không được bồi thường, hỗ trợ do sự cố môi trường biển. Năm 2016, bà Nguyễn Thị Q mua hàng hải sản để làm Mắm chượp và R mặn là có thật; việc mua hàng hoá của bà Nguyễn

Thị Q là không có hoá đơn, chứng từ nhưng đây là thực tế hoạt động trong kinh doanh của các cơ sở kinh doanh hải sản trên địa bàn và hàng hoá của bà Nguyễn Thị Q bị hư hỏng và bị thiệt hại là có thật. Mặt khác, theo quy định tại Công văn 1286 của Bộ N2 thì việc bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường biển không cần phải chứng minh nguồn hàng hoá đầu vào mà chỉ cần có Bảng kê hàng hoá bị thiệt hại và Biên bản kiểm kê hàng hoá bị thiệt hại có xác nhận của cộng đồng dân cư và chính quyền địa phương, bà Nguyễn Thị Q đã có Bảng kê hàng hoá bị thiệt hại theo Biểu mẫu 2.1, còn Biên bản kiểm kê hàng hoá bị thiệt hại là trách nhiệm của chính quyền địa phương phải thực hiện theo chỉ đạo của thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành có liên quan, không phải trách nhiệm của cơ sở kinh doanh. Do đó, bà Nguyễn Thị Q có đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ do sự cố môi trường biển; bản án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q là không đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, có quan điểm:

+ Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Q là trong hạn luật định và thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, xét thấy bản án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Q, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2024/HC-ST ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Q là trong hạn luật định và người kháng cáo là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên được chấp nhận hợp lệ để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt người bị kiện và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, trong đó có người có đơn xin xét xử vắng mặt, những người khác đã được triệu tập hợp lệ lần 02 nhưng vắng mặt không rõ lý do và họ không kháng cáo. Xét thấy việc xét xử vụ án không gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét

xử vụ án theo quy định tại Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.3] Ngày 11/4/2023, bà Nguyễn Thị Q có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định quyết khiếu nại số 2548/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 (lần 1) của Chủ tịch UBND huyện L, Quyết định giải quyết khiếu nại số 620/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 (lần 2) của Chủ tịch UBND tỉnh H và yêu cầu bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường biển. Do đó, bản án sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh là đúng theo quy định tại Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2548/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 (lần 1) của Chủ tịch UBND huyện L và Quyết định giải quyết khiếu nại số 620/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 (lần 2) của Chủ tịch UBND tỉnh H:

[2.1.1] Xét tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định hành chính bị kiện: Quyết định giải quyết khiếu nại số 2548/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện L và Quyết định giải quyết khiếu nại số 620/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh H được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 22, 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 18, Điều 21, mục 2, mục 3 Chương 3 Luật Khiếu nại năm 2021 và được ban hành theo đúng biểu mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

[2.1.2] Xét tính hợp pháp về nội dung của các quyết định hành chính bị kiện:

- Bà Nguyễn Thị Q là chủ cơ sở sản xuất nước mắm và hải sản; đã kê khai khối lượng thành phẩm đề nghị hỗ trợ, bồi thường là 75 tấn (trong đó ruốc mặn 25 tấn và mắm chượp 50 tấn) trị giá 2.750.000.000 đồng; nguyên liệu đầu vào để làm ruốc và mắm bà Q khai mua của 02 người trên địa bàn huyện L, T, với số lượng 85,45 tấn (ruốc 30,8 tấn, cá 54,65 tấn), số tiền thu mua nguyên liệu là 2.434.000.000 đồng.

- Trong quá trình triển khai rà soát để thực hiện hỗ trợ thiệt hại sự cố môi trường đối với hải sản tằm ướp của bà Nguyễn Thị Q, UBND huyện L thực hiện theo các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành có liên quan và Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 20/6/2020 của UBND tỉnh. Sau khi UBND huyện L triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn, bà Q đã kê khai số lượng hàng hải sản tằm ướp lưu kho theo Biểu 2.1 ngày 10/7/2020 của Kế hoạch số 218 và được UBND xã T ký xác nhận. UBND huyện L đã rà soát, kiểm tra, phân loại đối tượng, xác minh hồ sơ kê khai đối với hồ sơ kê khai của bà Q theo quy định tại điểm d mục 4.1 và mục 4.2 Kế hoạch số 218, rà soát các đối tượng theo quy định tại điểm a mục 1, phần II Kế hoạch số 218; điểm b khoản 1 mục 1 Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 01/9/2017 của Văn phòng C1; mục 1 Văn bản số 1826/TTg-NN ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ; tiến hành xác minh tính xác thực, chính xác của các bằng chứng chứng minh nguồn gốc được thu mua, chế biến trên địa bàn địa phương trong thời

gian xảy ra sự cố môi trường biển do bà Nguyễn Thị Q cung cấp.

- Kết quả kiểm tra, xác minh của Đ liên ngành UBND huyện L đối với 02 người bán ruốc, cá cho bà Q có tên trong sổ mua hàng đề năm 2016 do bà Q cung cấp, thể hiện: 01 người khẳng định không bán cá, ruốc cho bà Q trong thời gian xảy ra sự cố môi trường, về chữ ký trong cuốn sổ mua hàng đề năm 2016 của bà Q thì người này xác nhận có ký vào cuốn sổ này, thời gian ký năm 2020, như vậy là bà Q không mua hàng của người này trong thời gian xảy ra sự cố môi trường nhưng vẫn lập hồ sơ và ký vào năm 2020. Đối với 01 người xác nhận có bán cá, ruốc cho bà Q trong thời gian xảy ra sự cố môi trường biển và xác nhận chữ ký trong sổ mua hàng đề năm 2016 do bà Q cung cấp, tuy nhiên việc ký vào sổ mua hàng là được thực hiện vào năm 2020 chứ không phải năm 2016, về giá bán là 10.000 đồng - 12.000 đồng/kg, cao nhất là 25.000 đồng/kg đối với ruốc tươi, số lượng bán nhiều nhất là 01 tấn/lần nhưng bà Q kê khai giá ruốc 26.000 đồng – 32.000 đồng/kg và số lượng mua 2,9 tấn/lần. Đối với những khác mà người bà Q kê khai có mua ruốc, cá thì có 01 người khẳng định năm 2016 có bán cá, ruốc cho bà Q và ký vào sổ mua hàng cho bà Q nhưng do thời gian đã lâu lên không nhớ rõ số lượng và giá bán, xác nhận chữ viết không phải của người này nhưng chữ ký là đúng, còn việc người này ký vào sổ mua hàng là ký vào năm 2020 khi bà Q kê khai nhưng chưa được bồi thường nên đưa đến nhờ ký vào sổ mua hàng. Về đơn giá, số tiền thu mua được ghi trong cuốn sổ nhập hàng đề năm 2016 do bà Q cung cấp là không đúng với thực tế, có mâu thuẫn với lời khai của người bán hàng và bà Q cũng không cung cấp được chứng từ mua bán giữa bà với những người bán hàng có tên trong cuốn sổ này. Về thời gian, địa điểm kê khai thu mua cá, ruốc ghi trong sổ là không đúng thời gian tàu cập cảng theo Văn bản số 155/QLCC-CCCS ngày 19/8/2021 của Ban Quản lý các cảng cá rà soát tàu cập cảng cá C từ tháng 01 đến tháng 8/2016; tức là không có các hóa đơn mua bán cũng như sổ sách kiểm đếm, xác thực tại thời điểm xảy ra thiệt hại mà chỉ là các chứng từ, sổ sách được hợp thức hóa nên không được chấp nhận. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh của Đoàn liên ngành; UBND huyện L đã ban hành Thông báo số 882/TB-UBND ngày 30/11/2021 thông báo kết quả thẩm định bằng chứng chứng minh nguồn gốc hải sản tằm ướp hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển của bà Nguyễn Thị Q theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với cuốn sổ nhập hàng đề năm 2016, trong đó bao gồm cả bảng kê khai thu mua hàng hóa, dịch vụ thu mua đầu vào không có hóa đơn theo biểu mẫu 01/TNDN của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ T2 thì hàng hóa mua vào lập theo bảng kê không có căn cứ để lập theo đúng quy định tại điểm a khoản 2 Văn bản số 1218/BTC-NSNN ngày 24/01/2017 của Bộ T2. Do đó, hồ sơ kê khai của bà Nguyễn Thị Q không đáp ứng điều kiện để được hỗ trợ theo quy định tại điểm c khoản 1 mục II Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 20/6/2020 của UBND tỉnh H; điểm b khoản 1 mục 1 Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 01/9/2017 của Văn phòng C1; Mục 1 Văn bản số 1826/TTg-NN ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính

phủ; Điều a khoản 2 Văn bản số 2138/BNN-TCTS ngày 24/3/2020 của Bộ NN&PTNT-TC-CT-VHTT&DL ngày 27/12/2017 về hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

[2.1.3] Như vậy, bà Nguyễn Thị Q không cung cấp được hồ sơ, chứng cứ chứng minh hợp pháp nguồn gốc hải sản tằm ướp thu mua trong thời gian xảy ra sự cố môi trường biển. Do đó, việc Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2548/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 và Chủ tịch UBND tỉnh H ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 620/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 trả lời khiếu nại của bà Nguyễn Thị Q là đã giải quyết khiếu nại đúng về nội dung, theo đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Đối với yêu cầu kiến nghị UBND tỉnh H sửa đổi Kế hoạch 218 ngày 22/6/2020 của UBND tỉnh H: Đây là văn bản chỉ đạo, điều hành mang tính chất nội bộ của UBND tỉnh H, không thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính; bản án sơ thẩm không xem xét, giải quyết là đúng pháp luật.

[2.3] Đối với các yêu cầu buộc thực hiện hành vi hành chính gồm: Buộc UBND tỉnh H phải thực hiện kiến nghị của 7 bộ, ban, ngành về việc tiêu hủy toàn bộ hàng hải sản tồn kho bị hư hỏng do sự cố môi trường biển; buộc Chủ tịch UBND tỉnh H phải quyết định cấp phí bồi thường thiệt hại cho huyện L phần thiệt hại của cơ sở bà Q; buộc Chủ tịch UBND huyện L phải phê duyệt kinh phí chi trả bồi thường thiệt hại cho bà Q theo kết quả kiểm tra của UBND tỉnh H:

Như đã phân tích tại mục [2.1], việc UBND huyện L ban hành Thông báo số 882/TB-UBND ngày 30/11/2021 thông báo kết quả thẩm định bằng chứng chứng minh nguồn gốc hải sản tằm ướp hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển của bà Nguyễn Thị Q; Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Q (lần 1) và Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Q (lần 02) là đảm bảo đúng quy định pháp luật và việc bà Nguyễn Thị Q không cung cấp được hồ sơ, chứng cứ chứng minh hợp pháp nguồn gốc hải sản tằm ướp được thu mua trong thời gian xảy ra sự cố môi trường biển, nên UBND huyện L và UBND tỉnh H không thực hiện các bước tiếp theo để thực hiện quy trình hỗ trợ thiệt hại sự cố môi trường biển cho bà Nguyễn Thị Q là có căn cứ pháp luật.

[3] Với những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bản án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q là có căn cứ pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Q không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của mình là có căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[4] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nhưng người khởi kiện có kháng cáo bà Nguyễn Thị Q là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Bác toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện Nguyễn Thị Q; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2023/HC-ST ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị Q.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, VP, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng